

Số:

Tu Mơ Rông, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 01 năm 2023

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/01/2023)

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

- Lãnh đạo đơn vị đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản chỉ đạo điều hành trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao hiểu biết pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong viên chức, người lao động của đơn vị và nhân dân.

- Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/01/2023, Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông tiếp nhận:

+ Tổng số 00 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết; không tăng không giảm với cùng kỳ năm 2022. Đến thời điểm báo cáo không có đơn thư tồn đọng và phát sinh chưa được giải quyết.

+ Tổng số 00 cá nhân đến phòng Tiếp công dân của đơn vị để kiến nghị, phản ánh.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo: Không.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân: Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông duy trì thực hiện nghiêm túc việc thực hiện công tác tiếp công dân theo quy định. Trong kỳ báo cáo, có 0 cá nhân đến phòng Tiếp công dân của đơn vị để kiến nghị, phản ánh.

a) Kết quả tiếp công dân

- Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp: 0 lượt/0 người.

- Số vụ việc (tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần): 0 vụ việc tiếp lần đầu.

- Số đoàn đông người được tiếp (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần),... của thủ trưởng (trực tiếp và ủy quyền); của cơ quan, đơn vị tiếp công dân: 0 đoàn.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc):

+ Khiếu nại: 00

+ Tố cáo: 00

+ Phản ánh, kiến nghị: 00

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:

+ Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 00

+ Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 00

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn(Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

a) Tổng số đơn

- Kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ: 00 đơn.

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 00 đơn.

- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 00 đơn, 00 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 00 đơn, 00 vụ việc.

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 00 đơn, 00 vụ việc.

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 00 đơn, 00 vụ việc.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 00 đơn, 00 vụ việc.

+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 00 đơn, 00 vụ việc.

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 00 đơn, 00 vụ việc.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 00 đơn, 00 vụ việc.

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 00 đơn, 00 vụ việc.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền(Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ): Trong kỳ báo cáo có 00 vụ việc kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của đơn vị.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 00

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra...: 00.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: 00.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: 00.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 00.

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, ...: 00.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 00.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, ...: 00.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có)

Tổng số vụ việc/nội dung kiến nghị, phản ánh số vụ việc/nội dung đã giải quyết: 00.

4. Bảo vệ người tố cáo: Đơn vị đã quán triệt các viên chức làm công tác tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thực hiện nghiêm túc việc bảo vệ người tố cáo được quy định cụ thể tại Luật Tố cáo năm 2018. Trong kỳ báo cáo đơn vị không tiếp nhận trường hợp tố cáo nào.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật; bố trí địa điểm tiếp công dân, niêm yết các nội dung về tiếp công dân; cử viên chức làm công tác tiếp công dân; ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân; thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Trung tâm Y tế đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Ban hành các văn bản quy định, chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân:

+ Kế hoạch số 01/KH-YTTMR ngày 03/01/2023 về việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông năm 2023.

+ Thông báo số 215/TB-YTTMR ngày 30/12/2022 về việc Lịch tiếp công dân định kỳ của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông năm 2023.

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người): Không.

c) *Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, kiểm tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra); đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý: Tổng số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố): Không.*

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thường xuyên được Đảng ủy, ban Giám đốc Trung tâm Y tế quan tâm chỉ đạo thực hiện; trong thực hiện luôn có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc đơn vị; quán triệt kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Do đó, đã kịp thời giải quyết dứt điểm các kiến nghị, phản ánh; không có đơn thư tồn đọng và phát sinh chưa được giải quyết; không để xảy ra các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng kéo dài.

2. Tồn tại, hạn chế: Không

3. Nguyên nhân: Không

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Đơn vị luôn chỉ đạo, quán triệt viên chức, người lao động thực hiện nghiêm các quy định về y đức, thực hiện đổi mới phong cách thái độ phục vụ và định kỳ (*hàng tháng*) hoặc đột xuất, Trung tâm Y tế tổ chức họp Hội đồng người bệnh. Trong đó bệnh nhân và người nhà đã có những phản ánh, kiến nghị, đề xuất, qua đó lãnh đạo đơn vị đã có những giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của đơn vị bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế, tuân thủ quy định của Nhà nước. Do đó, dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân trong kỳ tiếp theo đối với các lĩnh vực do đơn vị quản lý diễn biến bình thường; không có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phát sinh ở mức độ phức tạp hay khiếu kiện đông người

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt Nội quy, Quy chế tiếp công dân của Trung tâm Y tế; tăng cường chỉ đạo, đơn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

tăng cường phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo và các kiến nghị của công dân, tạo sự thống nhất trong quá trình xem xét, giải quyết; tiếp nhận, phân loại, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với thực tế đối với các đơn thư, vụ việc thuộc thẩm quyền ngay từ mới phát sinh; không để tình trạng đơn thư tồn đọng; không để phát sinh khiếu kiện đồng người.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác đối thoại thông qua việc tổ chức họp hội đồng người bệnh để kịp thời nắm bắt và giải quyết những phản ánh, kiến nghị của bệnh nhân và người nhà.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về: Luật Thanh tra, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân; thường xuyên đôn đốc, nắm bắt thông tin về tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn lĩnh vực quản lý; triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài (nếu có) theo chỉ đạo. Tích cực vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định; đồng thời tìm tòi, phát huy cách làm mới, phù hợp.

4. Chú trọng nâng cao chất lượng công tác tham mưu, nâng cao tinh thần trách nhiệm của viên chức, người lao động trong thực thi nhiệm vụ; thực hiện nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có).

5. Nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 01 năm 2023, Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông kính báo để Sở Y tế tỉnh Kon Tum được biết, tổng hợp./.

Noti nhận:

- Sở Y tế tỉnh Kon Tum;
- Lãnh đạo Trung tâm Y tế;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc;
- Lưu VT, TCHC-TCKT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Khánh

BÁO CÁO

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/01/2023)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-YTTMR ngày /01/2023 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

Biểu số: 02/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/01/2023)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-YTTMR ngày /01/2023 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

Biểu số: 01/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/01/2023)

(Kèm theo Báo cáo số

/BC-YTTMR ngày /01/2023 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/01/2023)

(Kèm theo Báo cáo số

/BC-YTTMR ngày /01/2023 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

Biểu số: 03/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO
(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/01/2023)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-YTTMR ngày /01/2023 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỵ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đơn đã xử lý		Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung								Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn							
		Đơn có u ngư ời đún g tên	Đơn có một ngư ời đún g tên	Đơn có n khá c	Đơn có u ngư ời đún g tên	Đơn có một ngư ời đún g tên	Đơn có n khá c	Tổn g	Đơn kỵ trước chuy ển sang	Đo n tiếp nhậ n	Số đơ n	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Tha m nhũ ng	Lĩnh vực	Lĩnh hực	Chu a giải	Đan g giải	Tố cáo tiếp	Vụ việc thuộc thẩm quyề n	Vụ việc không thuộc thẩm quyề n									
		Đơn có u ngư ời đún g tên	Đơn có một ngư ời đún g tên	Đơn có n khá c	Đơn có u ngư ời đún g tên	Đơn có một ngư ời đún g tên	Đơn có n khá c	Tổn g	Đơn kỵ trước chuy ển sang	Đo n tiếp nhậ n	Số đơ n	Số vụ việc	Tổn g cộn g	Độ Ché át đà i, chí nh nh ác	Đát đà i, chí nh nh ác	Côn g chư c, côn g vụ	Kh ác	Tu phá p	Đản g, đào n	Đản g, đào n	Đản g, đào n	Đản g, đào n	Đản g, đào n	Tổn g só	Tổn g só	Tổn g só	Tổn g só	Tổn g só	Hướ ng dẫ n	Chuy ển đơn	Đô n đốc giải quyết		
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13 +1 8+...+2 1=22+...+25 =26+29	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26 =27+28	27	28	29=30+31+32	30	31	32	33
TT YT Tu Mơ Rông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/01/2023)

(Kèm theo Báo cáo số

/BC-YTTMR ngày 01/2023 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THUỘC THẨM QUYỀN

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/01/2023)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-YTTMR ngày /01/2023 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

Biểu số: 02/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/01/2023)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-YTTMR ngày /01/2023 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TÓ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/01/2023)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-YTTMR ngày /01/2023 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

(Kỳ báo cáo: từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/01/2023)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-YTTMR ngày /01/2023 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)